

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 84/2022/HS-ST
Ngày 28 - 7 - 2022*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Dương Minh Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1983 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T và bà Trần Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 08/6/2015 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2018; ngày 07/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/10/2010 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 15/01/2011. Bị bắt tạm giữ ngày 25/3/2022 đến ngày 03/4/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thanh B, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Phòng 9F2, tầng 9, chung cư G, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị T1; vợ Lưu Thị N (đã ly hôn); con: Có một con sinh năm 2019.

- Tiền án:

+ Ngày 17/12/2013 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Công nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/5/2014.

+ Ngày 25/8/2015 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản chấp hành xong án phạt tù ngày 27/4/2017.

+ Ngày 26/9/2017 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 12/3/2018

+ Ngày 29/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 22/12/2020.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 17/02/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2005.

+ Ngày 15/5/2006 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 21/5/2007.

+ Ngày 30/6/2008 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/3/2009.

+ Ngày 30/12/2011, Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 17/01/2012, Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 12 tháng.

+ Ngày 16/10/2013, Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi “Giúp đỡ, tạo điều kiện cho người khác sử dụng chất ma túy”.

+ Ngày 02/02/2015, Công an phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt ngày 25/3/2022 đến ngày 03/4/2022 chuyển tam giam đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Ngô Mạnh H, sinh năm 1983. Vắng mặt.

+ Ông Trịnh Văn Q, sinh năm 1977. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/3/2022, Trần Văn H và Nguyễn Thanh B đi cùng xe ô tô khách từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội, trên xe cả hai làm quen và nói chuyện thì biết cả hai đều là người nghiện ma túy. Đến ngày 25/3/2022 xe ô tô dừng ở bên xe khách thành phố P, tỉnh Hà Nam. B rủ H xuống xe đi tìm mua ma túy sử dụng nhưng không mua được, cả hai quay lại bên xe bắt xe khách về Hà Nội. Trong lúc B và H đang ngồi đợi xe thì có một người đàn ông khoảng 27 tuổi đi xe đạp điện đến bảo H có tiền không để đi lấy hộ ma túy. H bảo không có tiền,

người thanh niên bảo còn gì không, H bảo có thể nhớ anh đổi cho em một ít để chơi. H lấy thẻ nhớ trong túi quần ra đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm và bảo H đứng đợi rồi bỏ đi một lát sau quay lại đưa cho H và B mỗi người một gói giấy bạc màu vàng. H và B biết bên trong gói giấy bạc màu vàng là ma túy nên cả hai đi tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường L phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Trần Văn H 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 và 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H. Thu của Nguyễn Thanh B 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02 và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thanh B.

Cùng ngày Công an phường L chuyển hồ sơ, vật chứng và đối tượng Trần Văn H, Nguyễn Thanh B đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý để giải quyết. Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý bàn giao hồ sơ cùng vật chứng và hai đối tượng đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hà Nam để điều tra.

Ngày 25/3/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 14, 15 đối với chỗ ở của Trần Văn H tại thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và chỗ ở của Nguyễn Thanh B tại phòng 9F2, tầng 9, Chung cư G, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám xét không thu giữ tài liệu đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Ngày 25/3/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định số 16 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với chất bột màu trắng dạng cục bên trong hai gói giấy bạc màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01, QT02.

Tại bản kết luận giám định số 112/KL-KHHS ngày 30/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,134g loại Heroine. Mẫu bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,160g loại Heroine.

Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam chuyển hồ sơ vụ án về cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS-PL ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Trần Văn H và Nguyễn Thanh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò

trong đồng phạm và nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H từ 06 năm đến 07 năm tù; bị cáo Nguyễn Thanh B từ 07 năm đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,272g heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói.

Trả lại bị cáo Trần Văn H 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H. Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh B 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thanh B nhưng giao cơ quan thi hành án hình sự tạm giữ và trả cho các bị cáo khi chấp hành xong hình phạt tù.

Các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thanh B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố. Bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thanh B không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng như người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án họ đã có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 25/3/2022 tại tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Trần Văn H là người đã tái phạm nay lại cố ý cất giấu trái phép 0,134gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng; Nguyễn Thanh B là người đã tái phạm nguy hiểm nay lại cố ý cất giấu trái phép 0,160gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường L phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thanh B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Thanh B là người khởi xướng rủ H đi mua ma túy, bị cáo Trần Văn H khi tiếp nhận thông tin của B đã đồng ý và là người trực tiếp đưa thẻ nhớ để trao đổi lấy ma túy cùng sử dụng nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong đồng phạm với vai trò thực hành tích cực.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn H có nhân thân rất xấu đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, một tiền án đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Thanh B có nhân thân rất xấu đã từng có 04 tiền án chưa được xóa án tích, 03 tiền án đã được xóa án tích; 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, 01 lần bị áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc nhưng các bị cáo vẫn trượt dài vào con đường phạm tội, thể hiện các bị cáo là người coi thường, bất chấp pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trần Văn H có bố đẻ là người được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Nguyễn Thanh B có mẹ đẻ là người có công với cách mạng. Do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thanh B không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thanh B là nguy hiểm lớn cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội. Hành vi đó còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác trong cộng đồng, gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân. Đối với bị Trần Văn H, Nguyễn Thanh B Hội đồng xét xử thấy cần có mức án phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục chính các bị cáo, răn đe và nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng ngừa chung trong cộng đồng. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong

đồng phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để ấn định một mức phạt tù cho đúng quy định của pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy loại Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thanh B là giấy tờ hợp pháp của bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thanh B không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thanh B. Tuy nhiên cần giao cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ và trả bị cáo khi chấp hành xong hình phạt tù theo quy định của Luật Căn cước công dân.

[8] Về các vấn đề khác của vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ Trần Văn H và Nguyễn Thanh B khai của một người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ dân phố T, phường L, thành phố P. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý phối hợp với Công an phường L xác minh nhưng không các định được nhân thân, lại lịch người đã bán ma túy cho H và B. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý đối với người đã bán ma túy cho H và B.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thanh B phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2022.

- Bị cáo Nguyễn Thanh B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2022.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đều số 112/KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Mặt trước các phong bì lần lượt ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01” và mẫu vật hoàn trả “QT02”.

- Trả lại bị cáo Trần Văn H 01 căn cước công dân số 011083004871 mang tên Trần Văn H.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh B 01 căn cước công dân số 024081024481 mang tên Nguyễn Thanh B.

Tuy nhiên cần giao cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ các căn cước công dân nêu trên và trả cho các bị cáo khi chấp hành xong hình phạt tù theo quy định của Luật Căn cước công dân.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày 24 tháng 6 năm 2022.

4/ Án án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Trần Văn H và Nguyễn Thanh B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSNN tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÓ KÝ)

Nguyễn Thị Mai Oanh

